ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 457 /KH-UBND	*Đắk Lắk, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Kế hoạch số 83-KH/ĐU ngày 01/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Thông báo số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng, Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 26/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 83-KH/ĐU ngày 01/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh liên quan việc thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 16/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 83-KH/ĐU thành nhiệm vụ cụ thể của từng sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; bảo đảm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 105-TB/VPTW, Kế hoạch số 115-KH/TU và Chương trình hành động số 04-CTr/TU.

Giao bổ sung các nhiệm vụ mới phát sinh từ Kế hoạch số 83-KH/ĐU chưa được giao tại Chỉ thị số 25/CT-UBND; kết hợp với Chỉ thị số 25/CT-UBND và Kế hoạch số 29/KH-UBND thành hệ thống nhiệm vụ đồng bộ, không trùng lặp, làm cơ sở theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

Hoàn thành sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục và đẩy nhanh tiến

độ thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; không "khoán trắng" cho ngành Giáo dục và Đào tạo.

Việc sắp xếp cơ sở giáo dục phải căn cứ điều kiện thực tế về địa hình, phân bố dân cư, quy mô trường, lớp và khả năng tiếp cận trường học của học sinh; không sáp nhập cơ học; không để gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động dạy, học và chất lượng giáo dục, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

Mỗi nhiệm vụ bảo đảm "06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền", có một cơ quan chủ trì; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã giao tại Chỉ thị số 25/CT-UBND

Đối với các nội dung của Kế hoạch số 83-KH/ĐU đã được giao tại Chỉ thị số 25/CT-UBND, gồm: Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; bảo đảm cơ sở vật chất, trường, lớp, chính sách hỗ trợ học sinh, bữa ăn bán trú, nội trú; cung ứng sách giáo khoa; xây dựng và vận hành các trường phổ thông nội trú liên cấp; rà soát, tuyển dụng, điều động, biệt phái giáo viên và chính sách thu hút giáo viên; bảo đảm chế độ, chính sách đối với nhà giáo; kỷ luật, kỷ cương, quản lý các khoản thu, dạy thêm, học thêm, khắc phục bệnh thành tích; thực hiện chương trình, đổi mới kiểm tra, đánh giá; bảo đảm an ninh, an toàn trường học; chuyển đổi số, dữ liệu ngành; giáo dục nghề nghiệp và liên kết đào tạo; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tiếp tục thực hiện theo phân công tại Chỉ thị số 25/CT-UBND và Phụ lục kèm theo. Đến nay, việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và việc hỗ trợ sách giáo khoa năm học 2026 - 2027 đã hoàn thành.

Đối với các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 25/CT-UBND đã đến hạn hoàn thành, cơ quan chủ trì báo cáo kết quả trong báo cáo định kỳ gần nhất; trường hợp chưa hoàn thành phải nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất thời hạn hoàn thành. Công an tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp giữa hai cơ quan, cập nhật các nội dung theo yêu cầu tại Kế hoạch số 83-KH/ĐU khi sơ kết, sửa đổi Quy chế.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường theo thẩm quyền quản lý rà soát, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động chịu tác động của việc sắp xếp cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của UBND tỉnh tại Công văn số 04280/UBND-NV ngày 18/9/2025 về việc hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ và Công văn số 6996/UBND-NV ngày 21/5/2026 sửa đổi bổ sung Công văn số 04280/UBND-NV.

2. Nhiệm vụ giao bổ sung theo Kế hoạch số 83-KH/ĐU

2.1. Nhóm nhiệm vụ về sắp xếp cơ sở giáo dục và các nội dung sau sắp xếp

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương sắp xếp cơ sở giáo dục và Nghị quyết số 71-NQ/TW. Xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền về chủ trương sắp xếp cơ sở giáo dục, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Kế hoạch số 83-KH/ĐU và nhiệm vụ năm học 2026 - 2027; nắm bắt dư luận, kịp thời thông tin, giải đáp băn khoăn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân, nhất là đối với việc sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới.

b) Hoàn thành sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trừ trường cao đẳng), cơ sở giáo dục thường xuyên công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Hoàn thiện phương án, đề án sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đa ngành, gắn với nhu cầu thị trường lao động của tỉnh; bảo đảm khả năng tiếp cận của người học, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới; không để gián đoạn hoạt động đào tạo, giáo dục thường xuyên; trình cấp có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện.

c) Hướng dẫn, góp ý, thẩm định việc kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ và danh mục vị trí việc làm của cơ sở giáo dục sau sắp xếp theo quy định của pháp luật. Việc kiện toàn, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và vị trí việc làm phải bảo đảm trong phạm vi số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

d) Tham mưu bố trí ngân sách, cơ sở vật chất phục vụ tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập sau sắp xếp. Trên cơ sở nhu cầu do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường tổng hợp, Sở Tài chính rà soát, tham mưu UBND tỉnh ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách nhà nước, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo công lập theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong đó có dự toán năm 2027.

2.2. Nhóm nhiệm vụ về bảo đảm điều kiện dạy, học và nâng cao chất lượng giáo dục

a) Xây dựng lộ trình miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh trên địa bàn tỉnh, chậm nhất đến năm học 2029 - 2030. Lộ trình xác định đối tượng theo từng năm học, nhu cầu kinh phí, nguồn bảo đảm và phương thức thực hiện, phù hợp với quy định của Trung ương.

b) Rà soát, đề xuất giải pháp về nhà công vụ và điều kiện sinh hoạt của giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới. Rà soát thực trạng nhà công vụ, nhà ở tập thể và điều kiện sinh hoạt (điện, nước sạch, kết nối Internet) của giáo viên công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới; đề xuất giải pháp và danh mục đầu tư, sửa chữa để đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán ngân sách hằng năm.

c) Hướng dẫn phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trong hoạt động giáo dục. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục đưa các giá trị văn hóa đặc sắc, tiếng nói, chữ viết, âm

nhạc, sử thi, nghề truyền thống và tri thức bản địa của các dân tộc trong tỉnh vào hoạt động giáo dục thông qua nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, mời nghệ nhân tham gia hoạt động giáo dục; tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số theo quy định tại nơi có nhu cầu và đủ điều kiện.

d) Tăng cường phối hợp giữa ngành Y tế và ngành Giáo dục về y tế trường học, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh. Xây dựng, ký kết chương trình phối hợp giữa Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác y tế trường học; hướng dẫn chuyên môn y tế trường học; tổ chức kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể, bán trú, nội trú (ưu tiên trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú liên cấp); phối hợp hướng dẫn dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần và tư vấn tâm lý cho học sinh.

2.3. Nhóm nhiệm vụ về lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU

a) Rà soát tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU và Kế hoạch số 29/KH-UBND. Rà soát đến từng mục tiêu, nhiệm vụ; xác định rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, đang thực hiện, chậm tiến độ; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan chủ trì và giải pháp xử lý; tổng hợp kiến nghị vượt thẩm quyền để báo cáo cấp có thẩm quyền.

b) Bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển giáo dục trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Rà soát, tham mưu bố trí vốn cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm; ưu tiên các dự án phục vụ sắp xếp cơ sở giáo dục, trường phổ thông nội trú, phòng học, nhà công vụ giáo viên, hạ tầng số; theo dõi tiến độ giải ngân.

c) Rà soát, đề xuất lộ trình thực hiện tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục. Rà soát mức độ tự chủ về tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự, chuyên môn và việc thực hiện trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; đề xuất lộ trình nâng mức tự chủ đối với cơ sở đủ điều kiện; xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện tự chủ.

d) Tập trung triển khai hiệu quả "Bài toán lớn" về chuyển đổi số toàn diện ngành Giáo dục và Đào tạo. Xác định nội dung "Bài toán lớn" của tỉnh (mục tiêu, bài toán nghiệp vụ, dữ liệu, nền tảng, lộ trình giai đoạn 2026 - 2030); xây dựng, hoàn thiện, kết nối cơ sở dữ liệu ngành với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ quản lý, điều hành và dự báo; đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm thực chất, hiệu quả. Các nội dung về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" tiếp tục thực hiện theo điểm d khoản 1.1 mục 1 Chỉ thị số 25/CT-UBND.

đ) Xây dựng Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh. Đề án gồm các nội dung: dự báo nhu cầu nhân lực theo ngành, nghề; đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động; liên kết đào tạo nhân lực các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh

(nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, năng lượng tái tạo, logistics, du lịch sinh thái…); chủ động thích ứng với tác động của trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới nổi.

(Chi tiết cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian, sản phẩm của từng nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ dự toán ngân sách nhà nước giao hằng năm cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án có liên quan; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối với các nhiệm vụ phát sinh nhu cầu kinh phí mới (nhiệm vụ số 4, 5, 6 và 13), cơ quan chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, căn cứ khả năng cân đối tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo: Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; cập nhật tiến độ các nhiệm vụ của Kế hoạch này cùng với Chỉ thị số 25/CT-UBND và Kế hoạch số 29/KH-UBND trên công cụ theo dõi của ngành; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh theo quy định; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết.

2. Các sở, ban, ngành: Chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng sản phẩm; gửi sản phẩm hoàn thành về Sở Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, tổng hợp; cử đầu mối phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu đúng thời hạn khi có đề nghị.

3. UBND các xã, phường: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến địa bàn, nhất là việc sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, rà soát đối tượng chịu tác động của việc sắp xếp, nhà công vụ giáo viên, lộ trình miễn phí sách giáo khoa; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận trong Nhân dân.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận với chủ trương sắp xếp mạng lưới trường, lớp và đổi mới giáo dục; tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc sắp xếp cơ sở giáo dục, thực hiện chính sách đối với nhà giáo, học sinh và các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục; phát động phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định, lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 25/CT-UBND, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban

Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 83-KH/ĐU ngày 01/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục IV;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trường Đại học Phú Yên;
- Trường Đại học Tây Nguyên;
- Lưu: VT, KGVX$_{Vu}$

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn